TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/KDTM-ST
Ngày: 26.9.2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Điền**
- *Hội thẩm nhân dân*:
1/ Bà ***Thái Ánh Trinh***
2/ Bà ***Trần Thúy Kiên***
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà ***Trần Thị Kiều Oanh*** – Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông ***Huỳnh Trung Hiếu*** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ***Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V***
Trụ sở: tòa nhà R, đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện ủy quyền: Ông ***Trần Hữu B***, sinh năm 1986
Chức vụ: nhân viên.
Địa chỉ liên lạc: đường E, phường G, quận N, thành phố Cần Thơ *(theo văn bản ủy quyền số: 80/UQ-QTRR.16 ngày 16.8.2016 và số: 14/UQTT-QTRR.17 ngày 30.5.2017)*.

2. *Bị đơn*: Bà ***Trương Minh T*** sinh năm 1985
Trú tại: khu vực H, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22.02.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, đại diện ủy quyền nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày*:

Vào ngày 24.3.2015, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là công ty) với bà Trương Minh T thỏa thuận ký kết Hợp đồng

tín dụng số: 20150328-102005-0009. Theo đó công ty cho bà T vay số tiền 47.475.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 01.5.2015, tổng số tiền gốc và lãi bà T phải thanh toán cho công ty theo thỏa thuận là 82.565.000 đồng với hình thức trả hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.441.000 đồng, tháng cuối trả 3.422.000 đồng là dứt điểm, mục đích vay vốn để tiêu dùng.

Quá trình vay, bà T đã trả cho công ty được số tiền 16.040.740 đồng. Nhưng kể từ ngày 31.7.2015 đến nay bà T không thanh toán cho công ty nợ gốc và lãi nên vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng. Do đó, công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận là: 66.524.260 đồng.

* *Đối với bị đơn bà Trương Minh T*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, tống đạt Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên hòa giải vào các ngày 07.8.2017 và ngày 22.8.2017 nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với bà T được theo quy định tại điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không thể thu thập chứng cứ, tài liệu đối với bà An.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Trương Minh T vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục tố tụng; Về quan hệ pháp luật: Do mục đích vay/cho vay là tiêu dùng nên tại phiên tòa, hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự" và xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Trương Minh T theo hợp đồng tín dụng để buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với bị đơn bà Trương Minh T có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, bà T không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên công ty có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Trương Minh T đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 07.9.2017 và ngày hôm nay (26.9.2017) nhưng bà T đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho công ty. Mặt khác, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Công ty với bà Trương Minh T là có thật.

Theo đó, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Trương Minh T có trách nhiệm trả tiền nợ vay 66.524.260 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 20150328-102005-0009 ngày 24.3.2015.

Nguyên đơn cho rằng kể từ khi vay nợ đến nay, bà T đã thanh toán cho công ty được 16.040.740 đồng nên còn nợ 66.524.260 đồng do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 66.524.260 đồng. Do bà T không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bà T phải trả nợ gốc và lãi nêu theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

Như viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Do các bên giao kết theo hợp đồng dân sự nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 66.524.260 đồng x 5% = 3.326.213 đồng *(làm tròn 3.327.000 đồng)*;

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Trương Minh T.

Buộc bà Trương Minh T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền 66.524.260 đồng *(Sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi đồng)*.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Bà Trương Minh T phải nộp 3.327.000 đồng;

./ Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo phiếu thu số 002024 ngày 24.3.2017 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Quận T;
- THA Quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền